



Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel số 66/NQ-HĐQT ngày 19/04/2023, Tổng Công ty trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Tổng Công ty như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Tổng Công ty đối với:

- Bà Nghiêm Phương Nhi.
- Lý do miễn nhiệm: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2023.

2. Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Tổng Công ty đối với:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2023 tại đường dẫn <https://viettelpost.com.vn/tin-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT. Phú (02).

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

LÊ CÔNG PHÚ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan;
Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel;
Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 65 /BB-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 55/BC-HĐQT ngày 28/03/2023 về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

Điều 3: Thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty từ sàn Upcom lên Sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh trong năm 2023 và 2024, chi tiết như đã nêu tại Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 của HĐQT, đã được thông qua theo Nghị quyết số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và theo Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 4: Thông qua Báo cáo số 56/BC-BĐH ngày 28/03/2023 về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ban Điều hành, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2022 | TH 2022 | Đánh giá so với kế hoạch |
|-------------------------|--------------------------|-----|-----------|-----------|--------------------------|
| SỐ LIỆU HỢP NHẤT | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu & TN khác | Tỷ | 25.722,98 | 21.742,76 | 84,53% |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2022 | TH 2022 | Đánh giá so với kế hoạch |
|---------------------------|---|-----|-----------|-----------|--------------------------|
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ | 623,02 | 323,42 | 51,91% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 498,41 | 256,64 | 51,49% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 33,30% | 17,50% | 52,54% |
| SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu & TN khác | Tỷ | 22.024,48 | 19.066,72 | 86,57% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ | 594,19 | 293,03 | 49,32% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 490,41 | 251,50 | 51,28% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 33,30% | 17,77% | 53,36% |
| 5 | Cổ tức bằng tiền mặt | % | 15,00% | 11,50% | 76,67% |

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2022 | KH 2023 | |
|---------------------------|---|-----|-----------|-----------|-------------|
| | | | | Tuyệt đối | Tăng trưởng |
| SỐ LIỆU HỢP NHẤT | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu & TN khác | Tỷ | 21.742,76 | 18.464,20 | -15,08% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ | 323,42 | 470,46 | 45,47% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 256,64 | 376,37 | 46,65% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 17,50% | 22,60% | 22,66% |
| SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu & TN khác | Tỷ | 19.066,72 | 16.794,20 | -11,92% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ | 293,03 | 436,53 | 48,97% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 251,50 | 376,37 | 49,65% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 17,77% | 24,48% | 27,41% |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2022 | KH 2023 | |
|----|----------------------|-----|---------|-----------|-------------|
| | | | | Tuyệt đối | Tăng trưởng |
| 5 | Cổ tức bằng tiền mặt | % | 11,50% | 15,00% | 30,43% |

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2022 theo tờ trình số 57/TTr-HĐQT ngày 28/03/2023 của HĐQT.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ như sau:

Đơn vị: đồng

| TT | Chỉ tiêu | Giá trị | Tỷ trọng |
|----|--|-------------------|-----------|
| 1 | Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 | 1.132.172.370.000 | |
| 2 | Giá trị cổ phiếu thu hồi làm cổ phiếu quỹ | 431.800.000 | |
| 3 | Vốn điều lệ (sau khi loại cổ phiếu quỹ) | 1.131.740.570.000 | |
| 4 | LNST chưa phân phối của năm trước | 65.910.180 | |
| 5 | LNST Công ty mẹ | 251.497.583.031 | |
| 6 | LNST phân phối năm nay | 251.563.493.211 | |
| 7 | Trích quỹ: | | |
| - | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 35.218.889.050 | 14,0%LNST |
| - | Trích quỹ thưởng Ban điều hành, Ban kiểm soát và thành viên HĐQT | 0 | |
| 8 | Trả cổ tức: | 216.344.604.161 | |
| | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ | 19,11% | |
| - | Cổ tức bằng tiền | 130.150.165.550 | |
| | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ | 11,50% | |
| - | Cổ tức bằng cổ phiếu | 86.194.438.611 | |
| | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ | 7,61% | |
| 9 | LNST trong năm còn lại | - | |
| 10 | LNST lũy kế chưa phân phối | - | |

1. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:

- Mức trích của năm 2022: Trích quỹ KTPL từ LNST thực hiện với tỷ lệ 14%/LNST, tương đương 35,21 tỷ đồng và bằng với tỷ lệ trích của năm 2021.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm phân bổ quỹ theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo chi đúng quy định pháp luật và quy định của Tổng Công ty.

- Để đảm bảo nguồn chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2023, căn cứ kết quả SXKD trên Báo cáo tài chính, hàng quý thực hiện tạm trích quỹ KTPL từ LNST thực hiện với tỷ lệ 15%/LNST.

2. Chi trả cổ tức: 216,34 tỷ đồng, bằng 19,11% vốn điều lệ (sau khi loại bỏ cổ phiếu quỹ). Trong đó:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt: **130,15** tỷ đồng, bằng **11,50%** vốn điều lệ.

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: **86,19** tỷ đồng, bằng **7,61%** vốn điều lệ.

II. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của năm 2022:

1. Phương án phát hành:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để trả cổ tức là 8.619.443 cổ phần (tương đương 7,61% tổng số cổ phần hiện có là 113.174.057 cổ phần, nâng tổng số cổ phần của Tổng Công ty dự kiến sau khi phát hành lên 121.793.500 cổ phần).

- Tỷ lệ thực hiện: 10.000:761 (mỗi cổ đông sở hữu 10.000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thêm 761 cổ phần mới).

- Nguồn phát hành: Từ LNST chưa phân phối đến 31/12/2022 tại Công ty mẹ.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức.

- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Tổng Công ty, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phương thức: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (nếu phát sinh) sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ và được ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2023 (sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành).

2. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT Tổng Công ty quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề như sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm.

Điều 7: Thông qua Báo cáo số 59/BC-BKS ngày 28/03/2023 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Điều 8: Thông qua đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 tại văn bản số 60/BC-BKS ngày 28/03/2023, như sau:

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty nêu dưới đây và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Công ty.

Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc giám vốn điều lệ của Tổng Công ty tại văn bản số 61/TTr-HĐQT ngày 28/03/2023 của HĐQT.

Điều 10: Thông qua Tờ trình lương, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 và dự kiến năm 2023 tại văn bản số 62/TTr-HĐQT ngày 28/03/2023 của HĐQT.

Điều 11: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với bà Nghiêm Phương Nhi và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Nga là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

PHÁP
TY
H
H

Điều 12: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. HĐQT, BKS, Ban Điều hành của Tổng Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phú (02).
- Đăng website.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH HĐQT ✓



HOANG TRUNG THÀNH

